

BÀN VỀ HÌNH PHẠT CHÍNH VÀ HÌNH PHẠT BỔ SUNG TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

HOÀNG HẢI YẾN*

Các quan điểm về hình phạt chính và hình phạt bổ sung tại một số nước trên thế giới hiện có nhiều chiều hướng thay đổi thể hiện thông qua những quy định mới và khác biệt so với Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích về cơ sở lý luận của việc phân loại hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với người phạm tội. Đồng thời thông qua kinh nghiệm lập pháp học hỏi trong pháp luật từ một số quốc gia trên thế giới, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về nội dung này.

Từ khóa: Hình phạt chính, hình phạt bổ sung, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày nhận bài: 02/05/2022; Biên tập xong: 22/05/2022; Duyệt đăng: 11/06/2022

The views on primary sentences and additional sentences in some countries around the world currently have many trends of change, reflected in new and different regulations compared to the Penal Code of Vietnam. The article focuses on analyzing the theoretical basis of the classification of primary and additional sentences applied to offender, and through the legislative experience learned in the law from a number of countries around the world, it makes some recommendations to improve the Vietnamese law on this content.

Keywords: Primary sentences, additional sentences, the 2015 Penal Code.

Hình phạt chính và hình phạt bổ sung không phải là những khái niệm xa lạ khi đề cập đến hệ thống hình phạt nhưng vẫn còn nhiều quan điểm chưa thống nhất trong giới khoa học luật hình sự Việt Nam. Ngoài ra, việc nghiên cứu pháp luật hình sự một số nước trên thế giới cũng cho thấy các quan điểm về hình phạt chính và hình phạt bổ sung hiện có nhiều chiều hướng thay đổi thể hiện thông qua những quy định mới và khác biệt so với BLHS Việt Nam. Bài viết sẽ tập trung làm rõ về cơ sở lý luận của việc phân loại hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với người phạm tội¹. Đồng thời từ các kinh nghiệm lập

¹ Hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội không thuộc phạm vi nghiên cứu của bài viết.

pháp học hỏi trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới, bài viết sẽ đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về nội dung này.

1. Một số tranh luận về hình phạt chính và hình phạt bổ sung trong pháp luật hình sự Việt Nam

Hệ thống hình phạt áp dụng đối với người phạm tội trong pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam được phân loại thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Trong đó, quan điểm phổ biến được ghi nhận hiện nay xác định hình phạt chính là “hình phạt được tuyên độc lập và đối với mỗi tội phạm, Tòa án chỉ có thể áp dụng một hình phạt chính”, còn hình phạt bổ sung là

* Thạc sĩ, Phó Trưởng Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

“hình phạt không được tuyên độc lập mà chỉ có thể tuyên kèm với hình phạt chính đối với mỗi tội phạm”². Từ đó, khoản 3 Điều 32 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định như sau: “Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung”. Sự thiếu vắng các quy định cụ thể về khái niệm hình phạt chính và hình phạt bổ sung trong chính BLHS hiện hành dẫn đến nhiều tranh luận về bản chất, đặc điểm và mối quan hệ giữa chúng. Một vấn đề còn nhiều quan điểm trái chiều hiện nay chính là tiêu chí để phân loại thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung như:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Việc phân biệt hình phạt chính và hình phạt bổ sung “dựa trên cơ sở, vai trò, ý nghĩa tính chất và khả năng tác động của chúng với mỗi tội phạm”³ mà không phải dựa trên khả năng áp dụng của hình phạt đó với mỗi tội phạm vì “không phải trình tự, thủ tục áp dụng hình phạt quyết định đó là hình phạt gì (hình phạt chính hay hình phạt bổ sung) mà tính chất của hình phạt quy định trình tự, thủ tục áp dụng nó”⁴. Từ đó, quan điểm này định nghĩa hình phạt chính là “các loại hình phạt tương ứng về cơ bản với tội phạm, có khả năng thể hiện gần như đầy đủ sự phản ứng của Nhà nước đối với tội phạm, hình phạt chính trong môi liên kết với cả hệ thống hình phạt cho phép lựa chọn loại hình phạt và mức độ xử phạt tương ứng với các hành vi phạm tội cụ thể”⁵. Do đó, xét về mặt ý nghĩa,

hình phạt chính thể hiện và bảo đảm các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; xét về mặt nội dung, hình phạt chính rõ ràng, kết hợp hài hoà các yếu tố cưỡng chế và thuyết phục⁶.

Quan điểm thứ hai cho rằng, việc phân biệt hình phạt chính và hình phạt bổ sung là dựa theo khả năng áp dụng độc lập của các loại hình phạt này và do vậy, hình phạt chính “là loại hình phạt được áp dụng chính, độc lập cho mỗi tội phạm cụ thể, không phụ thuộc vào các loại hình phạt khác”, còn hình phạt bổ sung “là hình phạt không được áp dụng độc lập mà chỉ có thể được áp dụng bổ sung kèm theo hình phạt chính đối với từng loại tội phạm cụ thể”...⁷. Tính chất độc lập của hình phạt chính còn thể hiện ở chỗ các chế định khác trong luật hình sự, như thời hiệu thi hành bản án, xoá án tích... đều được xác định căn cứ vào loại và mức hình phạt chính cụ thể. Ngoài ra, quan điểm này cũng nêu ra một số điểm khác biệt về mặt hình thức giữa hình phạt chính và hình phạt bổ sung như: (1) Trong hệ thống hình phạt, các hình phạt bổ sung không được sắp xếp theo một trật tự nhất định như các hình phạt chính; (2) Nhìn chung, hình phạt bổ sung ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt chính, do đó, hình phạt bổ sung không có nội dung tước quyền tự do thân thể của người bị kết án như hình phạt chính.

Mặc dù hai quan điểm trên có sự khác nhau về tiêu chí phân loại hình phạt chính và hình phạt bổ sung nhưng về bản chất lại có sự thống nhất khi luận giải về lý do dẫn đến sự phân loại này. Cụ thể, nhóm quan điểm thứ hai chỉ ra rằng tính chất

² Mai Đắc Biên (Chủ biên), *Giáo Trình Luật Hình Sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.

³ Nguyễn Sơn, “Các Hình Phạt Chính Trong Luật Hình Sự Việt Nam”, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, 2002, tr. 38.

⁴ Nguyễn Sơn, t.lđd, tr. 38.

⁵ Nguyễn Sơn, t.lđd, tr. 38.

⁶ Nguyễn Sơn, t.lđd, tr. 38 - 42

⁷ Trịnh Quốc Toàn, “Các Hình Phạt Bổ Sung Trong Luật Hình Sự Việt Nam”, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010, tr. 39-41.

độc lập của hình phạt chính xuất phát từ việc “*nó luôn chứa đựng nội dung trừng trị và giáo dục, cải tạo vừa và đủ để có thể đạt được mục đích giáo dục, cải tạo, phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung của hình phạt khi được áp dụng đối với những trường hợp phạm tội cụ thể*”⁸. Đồng thời, hai quan điểm này cũng có điểm chung khi cho rằng “*hình phạt chính về cơ bản tương ứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi loại tội phạm cụ thể, có khả năng phản ánh đầy đủ sự phản ứng của Nhà nước đối với từng loại tội phạm nhất định*”⁹. Như vậy, quan điểm thứ nhất coi trọng tiêu chí phân loại nhìn từ góc độ bản chất sự việc, còn quan điểm thứ hai lại tập trung vào đặc điểm mang tính hình thức pháp lý của hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Theo quan điểm của tác giả, chỉ khi kết hợp cả hai quan điểm trên thì bản chất và mối quan hệ giữa hình phạt chính và hình phạt bổ sung mới được thể hiện một cách đầy đủ và toàn diện. Cụ thể, việc phân loại hình phạt chính và hình phạt bổ sung dựa trên căn cứ về mặt nội dung và căn cứ về mặt hình thức với những điểm tương đồng và khác biệt trong từng căn cứ.

Thứ nhất, về mặt nội dung, cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung đều chứa đựng nội dung răn đe (trừng trị) và giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên, hình phạt chính là hình phạt chứa đựng nội dung răn đe (trừng trị) và giáo dục, cải tạo vừa và đủ để có thể đạt được mục đích phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng; còn hình phạt bổ sung có nội dung răn đe (trừng trị) và giáo dục, cải tạo chưa đủ để có thể “tự mình” đạt được mục đích phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng.

⁸ Trịnh Quốc Toàn, tldđ, trg. 39-41.

⁹ Trịnh Quốc Toàn, tldđ, tr. 39-41; Nguyễn Sơn, tldđ, tr. 38.

Thứ hai, về mặt hình thức, cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung đều được quy định trong BLHS với những điều kiện áp dụng cụ thể. Tuy nhiên, xuất phát từ căn cứ nội dung nêu trên, hình phạt chính được quy định trong BLHS cũng như được áp dụng đối với mỗi tội phạm và người phạm tội một cách độc lập, không phụ thuộc vào bất kỳ hình phạt nào khác. Còn đối với hình phạt bổ sung, quy định của BLHS cũng như việc áp dụng loại hình phạt này đối với mỗi tội phạm và người phạm tội sẽ không độc lập mà phải đi kèm với hình phạt chính. Bản thân một hình phạt chính sẽ phản ánh “đầy đủ sự phản ứng của Nhà nước đối với từng loại tội phạm nhất định” và hình phạt bổ sung (nếu được áp dụng) sẽ góp phần hơn nữa vào sự phản ánh đó. Do đó, đối với mỗi tội phạm cụ thể, Tòa án chỉ có thể tuyên một hình phạt chính nhưng có thể tuyên một hoặc một số hình phạt bổ sung hoặc không tuyên hình phạt bổ sung nào.

2. Lý luận về hình phạt chính và hình phạt bổ sung của một số quốc gia trên thế giới

Qua nghiên cứu lý luận về hình phạt của một số quốc gia trên thế giới cho thấy, không phải quốc gia nào cũng phân loại các hình phạt thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung như Việt Nam. Cách phân loại này chủ yếu còn tồn tại về mặt lý luận tại một số quốc gia bị ảnh hưởng bởi hệ thống pháp luật của các nước Xô Viết như: Liên bang Nga, Trung Hoa, Kazakhstan, Ukraina, Hungary... và ở một số quốc gia theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa Civil law như: Cộng hòa Pháp, Liên bang Đức...

Trong một số nghiên cứu của các học giả Liên bang Nga, hệ thống hình phạt

trong PLHS bao gồm “tập hợp các hình phạt có tính thống nhất, được sắp xếp theo trình tự nhất định khi mỗi hình phạt liên sau có nội dung trừng phạt nghiêm khắc hơn hình phạt liên trước. Hệ thống hình phạt được cấu thành bởi hình phạt chính (*basic/principal punishment*) và hình phạt bổ sung (*additional/supplementary/ secondary punishment*)”¹⁰. Lý thuyết này cũng xuất hiện trong các nghiên cứu về hình phạt của Trung Hoa¹¹, Kazakhstan¹², Ukraina¹³ và Hungary¹⁴. Trong đó, các nghiên cứu đều dựa trên tiêu chí về khả năng và tính chất áp dụng của các hình phạt đó đối với người phạm tội để phân biệt hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Cụ thể, “hình phạt chính là hình phạt được tuyên độc lập, hình phạt bổ sung là hình phạt không được tuyên độc lập”¹⁵, và “mỗi hình phạt chính chỉ được tuyên đối với một tội phạm và có thể được tuyên kèm bởi một hoặc một số hình phạt bổ sung”¹⁶.

Các tác giả này cũng chỉ ra rằng, căn cứ để phân biệt hình phạt chính và hình phạt bổ sung không dựa trên mục đích

áp dụng mỗi loại hình phạt vì về nguyên tắc, “hệ thống hình phạt có tính thống nhất và toàn vẹn, mỗi hình phạt cùng thực hiện những nhiệm vụ giống nhau và cùng bảo đảm mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung”¹⁷. Phù hợp với lý luận trên về hình phạt chính và hình phạt bổ sung, BLHS các quốc gia nêu trên cũng đều có quy định cụ thể danh sách các hình phạt chính và hình phạt bổ sung áp dụng đối với người phạm tội.

Trong khoa học luật hình sự Cộng hòa Pháp và Liên bang Đức cũng có những nghiên cứu chuyên sâu về hình phạt chính và hình phạt bổ sung, trong đó chỉ ra rằng như: “Hình phạt chính được pháp luật quy định cụ thể đối với mỗi tội phạm và Thẩm phán có thẩm quyền quyết định một hoặc nhiều hình phạt chính để áp dụng phù hợp với các đặc điểm của hành vi phạm tội và người phạm tội... Hình phạt bổ sung là hình phạt được áp dụng bổ sung vào hình phạt chính, có tính chất bắt buộc hoặc không bắt buộc áp dụng”¹⁸; hoặc “Các hình phạt bổ sung là những hình phạt được quy định đối với một số tội phạm nhất định và nhằm bổ sung cho các hình phạt chính...”¹⁹; hoặc “Hình phạt chính là hình phạt được xác định phù hợp với bản chất của hành vi phạm tội và là hình phạt mà Tòa án buộc phải tuyên đối với người phạm tội... Hình phạt bổ sung là hình phạt có thể thêm vào hình phạt chính khi luật có quy định và được Thẩm phán tuyên đối với người bị kết án”²⁰. Theo những quan điểm trên, hình

¹⁰ A. N. Tarbagaev, ‘Criminol’, *J. Baikal St. Un. Econ. Law*, 4 (2014), 75-82.

¹¹ Wei Wu and Tom Vander Beken Ghent, ‘Understanding Criminal Punishment and Prison in China’, *The Prison Journal*, 98.6 (2018), 700-721.

¹² Normative decision of the Supreme Court of the Republic of Kazakhstan, ‘On Certain Issues of Imposing Criminal Punishment’, *Legal Information System of Regulatory Legal Acts of the Republic of Kazakhstan*, 2015 Link: <https://adilet.zan.kz/eng/docs/P150000004S>.

¹³ Slobodian Yuliia, ‘Criminal Law of Ukraine’, *Technical and Natural Sciences, Topical Issues of Humanities*, 2018, 109-11.

¹⁴ Klára Kerezsi and Miklós Lévy, ‘Criminology, Crime and Criminal Justice in Hungary’, *European Journal of Criminology*, 5.2 (2008), 239.

¹⁵ Xue Yang, ‘The Confucianization of Law and the Lenient Punishments in China’, *International Journal of Criminal Justice Sciences*, 10.1 (2015).

¹⁶ Slobodian Yuliia, ‘Criminal Law of Ukraine’, *Topical Issues of Humanities, Technical and Natural Sciences*, 2018, 109-11.

¹⁷ Alexandra Brovkina and others, ‘System of Criminal Penalties of Russian Federation: Legal Regulation and Sentencing Practice’, in *ITESE*, 2019, p. 135.

¹⁸ ‘Classification Des Peines’, 2012 Link: https://www.lemondepolitique.fr/cours/droit_penal/sanction_penale/classification_peines.html.

¹⁹ Anni Beziz-Ayache, *Dictionnaire de Droit Pénal Général et Procédure Pénale*, 2nd edn (Paris, France, 2003).

²⁰ Gérard Cornu, *Vocabulaire Juridique* (12th edn,

phạt chính và hình phạt bổ sung được phân biệt theo tiêu chí về tính bắt buộc trong quy định của pháp luật và bắt buộc trong việc áp dụng. Đối với mỗi tội phạm cụ thể, pháp luật sẽ quy định một hoặc một số hình phạt chính để Tòa án lựa chọn và từ đó, khi quyết định hình phạt thì Tòa án có thể áp dụng *một hoặc nhiều hình phạt chính*. Trái lại, hình phạt bổ sung có hai dạng quy định là bắt buộc và không bắt buộc áp dụng, từ đó, Tòa án chỉ bắt buộc phải áp dụng hình phạt bổ sung khi có quy định. Bên cạnh đó, xét về mối quan hệ thì hình phạt bổ sung là hình phạt chỉ được tuyên kèm với một hình phạt chính cụ thể. Như vậy, lý luận về việc quy định và áp dụng hình phạt chính trong pháp luật hình sự một số quốc gia đã không còn đóng khung lựa chọn của Tòa án khi phải quyết định một hình phạt chính duy nhất. Ví dụ: PLHS Cộng hòa Pháp chấp nhận áp dụng song song hai hình phạt chính cho cùng một hành vi phạm tội trong trường hợp hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn và phạt tiền hoặc phạt tiền theo ngày²¹. Việc mở rộng hơn các lựa chọn áp dụng hình phạt chính cho Tòa án khi có thể tạo sự linh hoạt, mềm mỏng khi quyết định hình phạt mà vẫn phát huy được tối đa mục đích phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng.

Bên cạnh đó, trong lý luận và PLHS một số nước trên thế giới còn tồn tại một loại hình phạt với tên gọi *hình phạt thay thế* (*alternative punishments/alternative sentences*). Hình phạt thay thế là những hình phạt được áp dụng thay thế cho một

Association Henri Capitant 2018), p. 1591-1592.

²¹ Nguyễn Thị Hồng Hạnh, "So sánh hình phạt của pháp luật hình sự Việt Nam với pháp luật hình sự Pháp", Học viện Khoa học xã hội, 2018.

hình phạt khác - thường là hình phạt có tính chất giam giữ như tù có thời hạn, giam giữ ngắn ngày - mà Tòa án cho rằng thay vì áp dụng những hình phạt này thì việc thay thế bằng hình phạt khác hình phạt vẫn đáp ứng được mục đích của hình phạt²². Lý luận về hình phạt thay thế bắt nguồn từ học thuyết về vai trò của xã hội đối với việc áp dụng hình phạt và xu hướng giảm dần các hình phạt tước tự do đối với người phạm tội trên toàn thế giới. Hình phạt thay thế hiện đang tồn tại trong hệ thống pháp luật của rất nhiều quốc gia trên thế giới như: Cộng hòa Pháp, Liên bang Đức, Hungary, Hoa Kỳ... Tại các quốc gia này, hình phạt thay thế được quy định ngay ở phần Những quy định chung của BLHS và được áp dụng trong việc quyết định hình phạt đối với mọi loại tội phạm. Thông thường, hình phạt thay thế được áp dụng trong trường hợp người phạm tội bị tuyên hình phạt tù có thời hạn ngắn (dưới 03-05 năm tù), hình phạt giam giữ hoặc hình phạt tiền. Các hình phạt thay thế gồm nhiều hình thức khác nhau như: Đình chỉ bằng lái xe, cấm điều khiển một số loại phương tiện trong thời gian nhất định; Cấm xuất hiện ở một số địa điểm nhất định; Cấm quan hệ hoặc tham gia vào mối quan hệ với một số người nhất định²³; Phục vụ cộng đồng; Cấm tham gia vào các sự kiện thể thao²⁴... Khi quyết định áp dụng hình phạt thay thế, Tòa án có thể lựa chọn nhiều hình phạt thay thế để áp dụng thay cho một hình phạt chính.

²² UNODC, *Handbook of Basic Principles and Promising Practices on - Alternatives to Imprisonment*, Criminal Justice Hand Book Series, 2007, xxvii. Link: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_of_Basic_Principles_and_Promising_Practices_on_Alternatives_to_Imprisonment.pdf.

²³ Điều 131-6 Bộ luật Hình sự Cộng hòa Pháp.

²⁴ Điều 33 (4), (5) Bộ luật Hình sự Hungary.

Nhìn chung, sự tồn tại của lý luận về hình phạt thay thế và khả năng áp dụng nhiều hình phạt chính đối với một tội phạm cụ thể trong PLHS một số nước trên thế giới như phân tích nêu trên có thể được coi là một phương thức dung hòa tính nghiêm khắc của hình phạt với các đòi hỏi của xã hội như bảo vệ quyền con người, tính hiệu quả của các hình phạt tước tự do... Từ đó, ngay chính trong quy định của PLHS các nước chấp nhận những quan điểm này cũng không cố gắng phân định quá rõ ràng về mức độ nghiêm khắc giữa hình phạt chính và hình phạt bổ sung, giữa các loại hình phạt với nhau. Thậm chí, một số hình phạt chính còn có tính chất nghiêm khắc ít hơn so với hình phạt bổ sung.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

Nhằm thống nhất về mặt nhận thức và hoàn thiện hơn nữa quy định của PLHS Việt Nam về hình phạt chính và hình phạt bổ sung, tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, BLHS Việt Nam cần bổ sung thêm một Điều luật quy định cụ thể khái niệm, căn cứ phân loại hình phạt chính và hình phạt bổ sung trong Chương VI, đồng thời tách khoản 3 Điều 32 BLHS năm 2015 ra để quy định chung vào Điều luật này như sau:

Điều...: Hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

1. Hình phạt chính là hình phạt chứa đựng nội dung răn đe, giáo dục, cải tạo vừa và đủ để có thể đạt được mục đích của hình phạt. Hình phạt chính được áp dụng độc lập đối với mỗi tội phạm;

2. Hình phạt bổ sung có nội dung răn đe, giáo dục, cải tạo chưa đủ để có thể đạt được mục đích của hình phạt. Hình phạt bổ sung

không được tuyên độc lập mà chỉ có thể tuyên kèm với hình phạt chính đối với mỗi tội phạm.

3. Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

Quy định cụ thể như trên sẽ tạo tiền đề để quy định cụ thể về từng loại hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với người phạm tội.

Thứ hai, PLHS Việt Nam cần nghiên cứu, ghi nhận lý luận cũng như quy định về hình phạt thay thế.

Hiện nay, PLHS Việt Nam không ghi nhận lý luận về hình phạt thay thế mà chỉ có những quy định thể hiện khả năng lựa chọn giữa những loại hình phạt chính của Tòa án khi quyết định hình phạt. Ví dụ: Trong phần chung của BLHS Việt Nam có quy định tại khoản 3 Điều 54 về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như sau: “Trong trường hợp có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này nhưng điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất, thì Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn”. Quy định về việc chuyển sang một hình phạt thuộc loại nhẹ hơn này thể hiện khả năng chuyển đổi giữa những loại hình phạt chính. Tương tự, phần các tội phạm cụ thể của BLHS Việt Nam có rất nhiều điều luật quy định nhiều hình phạt chính có thể áp dụng đối với người phạm tội trong từng khung hình phạt cụ thể. Đơn cử, khoản 1 Điều 132 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về hình phạt đối với tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính

mạng như sau: “Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”. Theo quy định này, khi quyết định hình phạt, Tòa án có ba sự lựa chọn gồm: Hình phạt cảnh cáo, hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tù có thời hạn sao cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

BLHS Việt Nam mặc dù cũng có những quy định thể hiện việc lựa chọn những loại hình phạt khác thay thế cho tù có thời hạn (ở mức thấp) nhưng phạm vi chưa rộng (chỉ có cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ) nên khả năng áp dụng còn nghèo nàn, việc áp dụng không linh hoạt theo tính chất, mức độ của tội phạm. Ngoài ra, theo quan điểm của tác giả, cách thức quy định của BLHS Việt Nam không thể hiện sự tương đồng về khả năng “thay thế” giữa những loại hình phạt chính khác nhau như trong PLHS một số nước trên thế giới. Do đó, việc sớm nghiên cứu, học hỏi lý luận và kinh nghiệm lập pháp về hình phạt thay thế trong PLHS một số nước trên thế giới là cần thiết và có ý nghĩa nhất định trong việc hoàn thiện PLHS Việt Nam về hình phạt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. N. Tarbagaev, ‘Criminol’, *J. Baikal St. Un. Econ. Law*, 4 (2014), 75-82;
2. Alexandra Brovkina, Victor Vezlomtsev, Svetlana Zakharova, Olga Shuranova, and Truntsevsky Yuri, ‘System of Criminal Penalties of Russian Federation: Legal Regulation and Sentencing Practice’, in *ITESE*, 2019, p. 135;
3. Anni Beziz-Ayache, *Dictionnaire de Droit*

Pénal Général et Procédure Pénale, 2nd edn (Paris, France, 2003);

4. ‘Classification Des Peines’, 2012. Link: https://www.lemondepolitique.fr/cours/droit_penal/sanction_penale/classification_peines.htm;

5. Gérard Cornu, *Vocabulaire Juridique*, 12th edn (Association Henri Capitant, 2018);

6. Klára Kerezsi, and Miklós Lévay, ‘Criminology, Crime and Criminal Justice in Hungary’, *European Journal of Criminology*, 5.2 (2008), 239;

7. Mai Đắc Biên (Chủ biên), *Giáo Trình Luật Hình Sự Việt Nam - Phần Chung*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020;

8. Nguyễn Sơn, “Các Hình Phạt Chính Trong Luật Hình Sự Việt Nam” , Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, 2002;

9. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, “So Sánh Hình Phạt Của Pháp Luật Hình Sự Việt Nam Với Pháp Luật Hình Sự Pháp”, Học viện Khoa học xã hội, 2018;

10. Normative decision of the Supreme Court of the Republic of Kazakhstan, ‘On Certain Issues of Imposing Criminal Punishment’, Legal Information System of Regulatory Legal Acts of the Republic of Kazakhstan, 2015. Link: <https://adilet.zan.kz/eng/docs/P150000004S>;

11. Slobodian Yuliia, ‘Criminal Law of Ukraine’, Technical and Natural Sciences, Topical Issues of Humanities, 2018, 109-11;

12. Trịnh Quốc Toàn, “Các Hình Phạt Bổ Sung Trong Luật Hình Sự Việt Nam”, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010;

13. UNODC, *Handbook of Basic Principles and Promising Practices on - Alternatives to Imprisonment*, Criminal Justice Hand Book Series, 2007, xxvii Link: https://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Handbook_of_Basic_Principles_and_Promising_Practices_on_Alternatives_to_Imprisonment.pdf;

14. Wei Wu, and Tom Vander Beken Ghent, “Understanding Criminal Punishment and Prison in China”, *The Prison Journal*, 98.6 (2018), 700-721;

15. Xue Yang, “The Confucianization of Law and the Lenient Punishments in China”, *International Journal of Criminal Justice Sciences*, 10.1 (2015).